TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120 /2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/TLST-HS ngày 30 th¸ng 7 n¨m 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lê Tiến M, sinh năm 1997 tại T, P; nơi ĐKHKTT + chỗ ở: Khu 6, xã L, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Đắc T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 06/01/2015 Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt M 05 năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2014, đến ngày 01/12/2016 được đặc xá ra trại, thi hành xong án phí 200.000đồng ngày 02/02/2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Cháu Trần Thị Diệu L, sinh ngày 09/11/2004; địa chỉ: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh P (có măt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 6, xã L, huyện T, tỉnh P (có mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2019, cháu Trần Thị Diệu L sinh ngày 09/11/2004 và chị Nguyễn Thị Thanh H (là mẹ đẻ cháu L), trú tại khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh P có đơn trình báo về việc: Cuối tháng 11 đầu tháng 12/2018 Lê Tiến M- sinh năm 1997, trú tại khu 6, xã L, huyện T, tỉnh P đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu L khi cháu L chưa đủ 16 tuổi.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì đã làm rõ hành vi phạm tội của Lê Tiến M như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2018, Lê Tiến M quen Trần Thị Diệu L, sau đó nảy sinh quan hệ tình cảm và yêu nhau, M biết rõ L sinh năm 2004. Sáng ngày 23/11/2018 M và L cùng nhau đi Hà Nội chơi, đến tối ngày 23/11/2018 cả hai thuê nhà nghỉ thuộc khu vực phường Lĩnh Nam, Hai Bà Trưng, Hà Nội để nghỉ qua đêm (do thời gian đã lâu nên M không nhớ được cụ thể tên nhà nghỉ). Tại nhà nghỉ L đã tự nguyện để cho M quan hệ tình dục được khoảng 5 đến 6 phút thì M đã xuất tinh vào bên trong âm đạo của L (đây là lần đầu tiên M quan hệ tình dục với L). Sau khi sự việc xảy ra M và L đã về nhà thông báo sự việc trên cho hai bên gia đình biết và thống nhất tổ chức đám cưới cho M và L. Ngày 17/12/2018 hai gia đình đã tổ chức đám cưới cho M và L tại nhà trai khu 6, xã L, huyện T, tỉnh P và tại nhà gái khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh P, nhưng không đăng ký kết hôn vì L chưa đủ tuổi. Trong quá trình tổ chức đám cưới gia đình chị Nguyễn Thị H (là mẹ M) có đưa cho gia đình chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 14.000.000đồng để lo đám cưới. Tối ngày 17/12/2018 sau khi tổ chức đám cưới xong M và L ngủ lại tại nhà của chị H và tiếp tục quan hệ tình dục với nhau. Sau đó M và L về sống tại nhà trọ do M thuê ở đường Nguyễn Du, phường Nông Trang và khu 5, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình sinh sống, ăn ở với nhau M và L thường xuyên quan hệ tình dục với nhau, M nhớ các lần gần quan hệ tình dục gần nhất là vào buổi tối các ngày 14/02/2019 tại phòng trọ thuộc phường Nông Trang và ngày 17/3/2019 tại phòng trọ thuộc phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến ngày 18/3/2019 L nói cho M biết L có thai sau đó M đưa L đi

siêu âm ở Phòng khám sản tại thành phố Việt Trì, M xác định L đã có thai với M. Đến ngày 19/3/2019 L và M xảy ra mâu thuẫn nên cãi nhau, sau đó L bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã K, thành phố V, tỉnh P

Tại Cơ quan điều tra Lê Tiến M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ngày 22/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ để xác định tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Thị Diệu L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/TD/2019 ngày 25/3/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Thị Diệu L là: Màng trinh rách cũ ở các vị trí 03 giờ, 05 giờ, 06 giờ.

- Trong buồng tử cung của cháu Trần Thị Diệu L có hình ảnh túi thai, tuổi thai tương đương 05 tuần 02 ngày".

Quá trình điều tra đến ngày 10/4/2019 Trần Thị Diệu L đã bị xảy thai, nhưng L không thông báo cho Cơ quan điều tra biết để tiến hành điều tra theo quy định. Tuy nhiên quá trình điều tra M và L đều khẳng định khi sinh sống cùng nhau như vợ chồng L không quan hệ tình dục với ai khác ngoài M, việc L có thai là do quan hệ tình dục với M.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Trần Thị Diệu L và chị Nguyễn Thị Thanh H đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Tiến M: 01 ví giả da trong đó có 01 bảo hiểm xe máy, 01 bảo hiểm y tế tên Lê Tiến M, 01 giấy biên nhận thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 19K1-30478; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TOTWAV màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền VNĐ 2.875.000đồng. Ngày 22/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì đã trả cho chị Nguyễn Thị Hoa (là mẹ đẻ của M).

Đối với Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Hoa đã có hành vi tổ chức đám cưới cho M và L, khi L chưa đủ tuổi kết hôn. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì đã chuyển toàn bộ tài liệu đến UBND xã L, huyện T, tỉnh P và UBND xã K, thành phố V, tỉnh P để ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị H theo quy định.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định bị cáo sống cùng gia đình, tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 115/CT - VKS - VT ngày 29/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Tiến M về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật Dân sự; điểm c mục 3.3 nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Xử phạt bị cáo Lê Tiến M từ 4 (Bốn) năm 6 (sáu) tháng tù đến 5 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Tiến M phải bồi thường cho Trần Thị Diệu L số tiền là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tiến M phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo M về tội "Giao cấu với người từ đủ mười ba tuổi đến dưới mười sáu tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự và trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại như trên.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, do bị cáo có hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến bị cáo mới phạm tội vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 23/11/2018, tại nhà nghỉ thuộc khu vực phường Lĩnh Nam, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, M đã thực hiện hành vi giao cấu với L sinh ngày 09/11/2004, mặc dù biết L chưa đủ 16 tuổi. Sau đó trong thời gian M và L sinh sống với nhau như vợ chồng tại xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ và tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, từ ngày 17/12/2018 đến ngày 17/3/2019, M đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L dẫn đến việc L có thai.

Do vậy, M pH chịu trách nhiệm hình sự về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và làm nạn nhân có thai quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a. Phạm tội 02 lần trở lên;

....

d. Làm nạn nhân có thai."

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của cháu L được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, tại thời điểm bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội cháu L chưa đủ 16 tuổi, độ tuổi còn chưa phát triển đầy đủ về mặt tâm sinh lý và sức khỏe nhất là sức khỏe sinh sản. Vì vậy, cần pH xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra ông, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

* Về trách nhiệm dân sự: Cháu Trần Thị Diệu L và chị Nguyễn Thị Thanh H đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần buộc bị cáo M pH bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị hại "Tối đa không quá 10 tháng lương tối thiểu" là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Cần xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả cho chị Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của M) 01 ví giả da trong đó có 01 bảo hiểm xe máy, 01 bảo hiểm y tế tên Lê Tiến M, 01 giấy biên nhận thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 19K1-30478; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TOTWAV màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền VNĐ 2.875.000đồng *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/3/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì lập lưu trong hồ sơ)*.

Đối với Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị H đã có hành vi tổ chức đám cưới cho M và L, khi L chưa đủ tuổi kết hôn. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì đã chuyển toàn bộ tài liệu đến UBND xã L, huyện T, tỉnh P và UBND xã K, thành phố V, tỉnh P để ra Quyết định xử phạt hành chính Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị H theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật Dân sự; điểm c mục 3.3 nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Tiến M phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Lê Tiến M 5 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Tiến M phải bồi thường cho Trần Thị Diệu L số tiền là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, cháu Trần Thị Diệu L có đơn đề nghị thi hành án nếu bị cáo Lê Tiến M không thi hành xong khoản tiền trên thì còn pH trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả cho chị Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của M) 01 ví giả da trong đó có 01 bảo hiểm xe máy, 01 bảo hiểm y tế tên Lê Tiến M, 01 giấy biên nhận thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 19K1-30478; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu hồng đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TOTWAV màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền VNĐ 2.875.000đồng *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/3/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì lập lưu trong hồ sơ)*.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Tiến M pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Buộc bị cáo Lê Tiến M pH chịu 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

N¬i nhËn: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS ND thành phố Việt Trì;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục thi hµnh ¸n dân sự TP ViÖt Tr×;
- C«ng an TP ViÖt Tr×;
- BÞ c¸o;
- Bị hại;
- Người đại diện cho người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV.

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

Trần Thị Ngọc Hà